

Phụ lục 2a

MẪU HỢP ĐỒNG KHOÁN BẢO VỆ RỪNG

(Dùng cho Ban quản lý rừng đặc dụng; UBND xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã) có diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê do UBND cấp xã quản lý, để giao khoán cho các hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn)

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-SNN ngày /8/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT)
CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ
Số:.....
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Địa danh, ngày.....thángnăm.....

HỢP ĐỒNG
Khoán bảo vệ rừng

- Căn cứ.....(1).....
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 93/2016/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 27/6/2016 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 20... tại.....chúng tôi gồm:

I. BÊN GIAO KHOÁN (GỌI TẮT LÀ BÊN A) Là:.....(tên đơn vị)

Ông (Bà):.....Chức vụ:.....

Ông (Bà):.....Chức vụ:.....

II. BÊN NHẬN KHOÁN (GỌI TẮT LÀ BÊN B) Là:(chủ hộ, cá nhân, cộng đồng)

Đại diện là Ông (Bà):.....

Địa chỉ: Thôn.....xã.....,huyện.....,tỉnh.....

Năm sinh.....Số chứng minh nhân dân.....ngày cấp.....tại.....

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng khoán bảo vệ rừng bao gồm các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung thực hiện

Tổng diện tích giao khoán bảo vệ rừng tự nhiên là:.....ha cụ thể như sau:

Địa danh			Diện tích (ha)	Trạng thái	N/ha
Tiểu khu/Xã	Khoảnh	Lô			

(Có bản đồ kèm theo)

Điều 2. Quyền hạn và trách nhiệm của bên A

1. Quyền hạn

- Kiểm tra, hướng dẫn và yêu cầu bên B sửa chữa những sai sót kỹ thuật bảo vệ rừng khi thực hiện hợp đồng; đình chỉ hoặc hủy bỏ hợp đồng nếu bên B vi phạm hợp đồng;

- Yêu cầu bên B bồi thường thiệt hại nếu bên B vi phạm hợp đồng.

2. Trách nhiệm

- Xác định rõ cho bên B biết về diện tích, loại rừng, trữ lượng, vị trí ranh giới trên bản đồ và ngoài thực địa đối với khu rừng được giao khoán bảo vệ;

- Hướng dẫn bên B tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ rừng theo Quy phạm các giải pháp kỹ thuật lâm sinh và chính sách hưởng lợi từ rừng theo các quy định hiện hành;

- Thanh toán tiền công bảo vệ rừng theo hợp đồng và biên bản nghiệm thu cho bên B;

- Trong trường hợp, hợp đồng ký nhiều năm khi nhà nước không bố trí kinh phí bảo vệ rừng, bên A có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho bên B để chấm dứt hợp đồng.

Điều 3. Quyền lợi và nghĩa vụ của bên B

1. Quyền lợi

- Được thanh toán đầy đủ, kịp thời tiền công khoán bảo vệ rừng hàng năm sau khi nghiệm thu kết quả, mức hỗ trợ là:đ/1ha/1năm;

- Tổng giá trị thanh toán hàng năm là:ha x đ/ha =

Bằng chữ: (.....)

- Được quyền hưởng lợi các sản phẩm từ rừng theo quy định hiện hành của pháp luật;

- Khi thời gian nhận khoán bảo vệ rừng theo hợp đồng đã ký kết chưa kết thúc, vì trường hợp bất khả kháng bên B không tiếp tục bảo vệ rừng nữa thì thông báo lại cho bên A chấm dứt hợp đồng và được thanh toán tiền trong thời gian đã thực hiện;

Được hướng dẫn, tham gia tập huấn về công tác bảo vệ rừng do bên A tổ chức.

2. Nghĩa vụ

- Chịu trách nhiệm trước bên A về vốn rừng đã giao khoán, bảo toàn vốn rừng và phát triển rừng bền vững;

- Chấp hành các quy định về phòng cháy chữa cháy rừng. Khi xảy ra cháy rừng phải tổ chức cứu chữa kịp thời và thông báo ngay cho bên A và chính quyền địa phương biết để huy động lực lượng chữa cháy;

- Thực hiện đúng nội dung, quy trình, quy phạm, kỹ thuật bảo vệ đã được bên A hướng dẫn;

- Phải thường xuyên tuần tra, kiểm tra ngăn chặn các hành vi gây thiệt hại đến tài nguyên rừng như chặt phá rừng, đốt than, phá rừng làm nương rẫy, lấn chiếm rừng, săn bắt động vật rừng trái phép;

- Nếu bên B vi phạm hợp đồng sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cam kết chung

- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày / /20.. đến ngày / /20..;
- Hai bên cam kết và thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết;
- Nếu vì lí do khách quan mà bên A hoặc bên B muốn bổ sung thêm, bớt hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước một tháng;
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau (Bên A giữ 2 bản, bên B giữ 1 bản, UBND xã nơi có rừng 1 bản)/.

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký tên và đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ
(Ký tên và đóng dấu)

(1) Căn cứ pháp lý ký hợp đồng